

Bản án số: 75/2020/HSST
Ngày: 12/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: - Ông Nguyễn Đăng Vĩnh

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Tạ Đức Minh
- Ông Nguyễn Văn Khanh

Thư ký tòa án - ghi biên bản phiên tòa:

- Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa:

- Bà Trần Thị Hồng Hạnh – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 5 N 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 111/2020/HSST ngày 23/4/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn N, sinh N: 1994; ĐKKHKT: Bản S, xã N, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở: không nơi ở cố định; Văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không
Con ông: Lò Văn V; Con bà: Tòng Thị Đ-SN: 1974; Gia đình có 03 chị em bị cáo là con thứ ba, có vợ: Lường Thị X-SN: 1989 (đã ly hôn) chưa có con chung. Theo Danh chỉ bản số: 0000042, lập ngày 20/12/2019, tại công an quận Long Biên, Hà Nội, bị cáo đã có: 03 tiền án:

- Tại bản án số 139/2016/HSST ngày 12/8/2016, TAND quận Hà Đông, Hà Nội xử phạt 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 2.500.000 đồng).

- Tại bản án số 86/2016/HSST ngày 30/9/2016, TAND thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 3.940.000 đồng). Tổng hợp hình phạt với Bản án số 139/2016/HSST ngày 12/8/2016 của TAND quận Hà Đông, Hà Nội, buộc Lò Văn N phải chấp hành 13 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2016, ra trại ngày 18/8/2017 (chưa được xóa án tích).

- Tại bản án số 107/2018/HSST ngày 16/4/2018, TAND thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 2.100.000 đồng). Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2017, ra trại ngày 22/12/2018 (chưa được xóa án tích).

Bị cáo phạm tội lần này là tái phạm nguy hiểm. Bị cáo bị bắt ngày 18/12/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền lợi ích cho bị cáo: Bà Hồ Thúy Sen, trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh số 4 Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11h30' ngày 18/12/2019, Tổ công tác Công an phường Thượng Thanh làm nhiệm vụ tại khu vực đường tàu thuộc phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội phát hiện Lò Văn N có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra N đã thả từ lòng bàn tay phải xuống đất 01 bao thuốc lá màu trắng bên trong có 01 gói giấy màu vàng chứa chất bột màu trắng (tại chỗ N khai gói giấy màu vàng là ma túy của N vừa mua để sử dụng cho bản thân). Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong tang vật sau đó đưa Lò Văn N về trụ sở để xác minh làm rõ (BL 24-25).

Tang, tài vật thu giữ của N: 01 bao thuốc lá màu trắng bên trong có gói giấy màu vàng chứa chất bột màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Neoson màu vàng trắng. Kết luận giám định số 8231/KLGD-PC09 ngày 25/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu vàng đựng trong 01 vỏ bao thuốc lá màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,160 gam (BL 32).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lò Văn N khai nhận:

Khoảng 10h ngày 18/12/2019, N ngồi uống nước tại khu vực cầu Đuống thì có 01 nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) rủ N đi mua ma túy về sử dụng. N đồng ý và góp 50.000 đồng để người này đi mua ma túy. Một lúc sau, nam thanh niên này quay lại bảo N đi sử dụng ma túy cùng anh ta. Khi đi đến khu vực đường tàu thuộc phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội thì nam thanh niên này đưa cho N 01 bao thuốc lá màu trắng bên trong có 01 gói ma túy heroin còn anh ta đi mua xilanh. Khi N đang đứng đợi người thanh niên này thì bị lực lượng công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ tang vật như đã nêu trên. Đối với nam thanh niên cùng góp

tiền mua ma túy với N do N khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 113/CT-VKS-LB ngày 17/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo Lò Văn N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự N 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249; điều 38 Bộ luật hình sự N 2015 và điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS 2015. Xử phạt bị cáo mức án từ 05(N) N 06(sáu) tháng đến 06 (sáu) N tù. Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; và điều 106 bộ luật tố tụng hình sự 2015, xử lý vật chứng: Tiêu hủy 01 gói hê rô in đã thu giữ có khối lượng 0,160 gam và 01 vỏ bao thuốc lá màu trắng, chiếc điện thoại trả lại cho bị cáo vì không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo không có nghề nghiệp.

Trợ giúp viên có quan điểm bào chữa tóm tắt: Bị cáo đã thành khẩn nhận tội, hành vi phạm tội của bị cáo cũng có nguyên nhân khách quan do bị cáo sống trong vùng kinh tế khó khăn, lối sống lạc hậu thiếu hiểu biết, bị cáo bị rủ rê lôi kéo trong vụ án này. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là lao động chính, có hoàn cảnh bố mẹ đã già để xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra tại phiên tòa bị cáo cũng như Trợ giúp viên pháp lý không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai này phù hợp với lời khai người làm chứng, sơ đồ hiện trường, cùng biên bản thu giữ tang vật, biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 11h 30” ngày 18/12/2019,

phù hợp kết luận giám định khối lượng chất hê rôine bị cáo mua về 01 (một) gói ma túy hê rôine với giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) có tổng khối lượng 0,160 gam, mục đích sử dụng cho bản thân do bị cáo mắc nghiện ma túy, phù hợp các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. Bị cáo phạm tội vào ngày 18/12/2019 bị cáo chưa được xóa án tích, tại bản án số 107/2018/HSST ngày 16/4/2018 bị cáo đã bị xét xử và xử phạt về tội “ Trộm cắp tài sản” hình phạt 12 tháng tù, lần phạm tội theo bản án này bị cáo bị xác định là tái phạm, chấp hành xong hình phạt chính ngày 22/12/2018 do vậy lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 53 Bộ luật Hình sự 2015, phù hợp tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm o khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo đã phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến các quy định của nhà nước trong việc quản lý chất gây nghiện, ảnh hưởng đến sức khỏe và là nguồn gây ra các loại tệ nạn xã hội, tuy nhiên bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và sinh sống ở vùng có hoàn cảnh điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy có thể cho bị cáo được tình tiết giảm nhẹ này theo điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Bị cáo không có công việc nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền Về tang vật của vụ án: Tịch thu và tiêu hủy: 01 vỏ bao thuốc lá màu trắng và 01 gói hê rôine có khối lượng: 0,160 gam đã thu giữ. Chiếc điện thoại di động đã thu giữ trả lại cho bị cáo vì không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ đảm bảo thi hành án. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Căn cứ : điểm o khoản 2 điều 249 BLHS 2015, điểm s khoản 1 và khoản 2(sinh sống tại vùng có hoàn cảnh khó khăn) Điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự N 2015

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn N phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn N: 05(N) N 06(sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2019.

Căn cứ: Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

N 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 quy định mức án phí, lệ phí.

- Tang vật của vụ án: + Tịch thu tiêu hủy 0,160 gam hê rô ine đã thu giữ theo phiếu nhập vật chứng ngày 19/3/2020 tại kho tang vật công an quận Long Biên, Hà Nội.

+ Theo biên bản giao nhận vật chứng 22/4/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Long Biên, Hà Nội: Tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá màu trắng. Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NEOSON màu vàng trắng đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát quận Long Biên
- THA quận
- Công an quận
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đăng Vĩnh

